TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS-ST
Ngày 29 - 5 - 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST–DS ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hoàng V, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1981;

2. Chị Trần Thị Th;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa ông V có mặt; anh T, chị Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2017, ông Đặng Hoàng V trình bày: Vào ngày 24/7/2015 vợ chồng anh Đinh Văn T và chị Trần Thị Th vay của ông số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 30 ngày. Sau đó anh T và chị Th tiếp tục vay 30.000.000 đồng. Khi vay anh T và chị Th đã thế chấp cho ông

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Đinh Văn T đứng tên và 01 giấy chứng minh nhân dân của anh T. Khi đến thời hạn trả nợ, anh T và chị Th không trả, ông đến đòi nhiều lần anh T cam kết hứa trả nhưng vẫn không thực hiện. Ông yêu cầu anh T và chị Th trả cho ông tổng tiền vốn là 130.000.000 đồng và lãi suất tính theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Lãi suất từ ngày 24/7/2015 đến ngày 31/12/2016 theo mức lãi suất 13,5%/năm: 130.000.000 đồng x 13,5%/năm : 12 tháng x 17 tháng = 24.862.500 đồng;

- Lãi suất từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/10/2017 theo mức lãi suất 20%/năm: 130.000.000 đồng x 20%/năm ; 12 tháng x 10 tháng = 21.666.600 đồng;

Ngoài ra, yêu cầu anh T và chị Th phải chịu lãi suất theo pháp luật quy định từ ngày 01/11/2017 cho đến khi trả xong số tiền vốn cho ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông V có thay đổi nội dung khởi kiện, ông V chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T và chị Th trả cho ông số tiền vốn đã vay là 130.000.000 đồng, ông đồng ý giao trả lại cho anh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng minh nhân dân, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh T và chị Th, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh T và chị Th không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông V; anh T và chị Th không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đinh Văn T và chị Trần Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T và chị Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông V đòi lại tiền vốn 130.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông V, Tòa án đã thông báo cho anh T và chị Th biết việc ông V đã khởi kiện anh T và chị Th tại Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T và chị Th phải trả cho ông V số tiền là 130.000.000 đồng tiền vốn vay có làm giấy nhận tiền vay và giấy nhận thêm tiền của anh T và chị Th ngày 24/7/2015, tờ cam kết ngày 22/7/2017 và lãi suất tính theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày trả xong số tiền vốn, nhưng anh T và chị Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông V. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối … thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn và

giấy nhận nợ ngày 04/5/2018 của anh T, có đủ cơ sở kết luận anh T và chị Th có vay của ông V số tiền vốn 130.000.000 đồng như ông V trình bày. Nay ông V yêu cầu anh T và chị Th trả cho ông V số tiền vốn 130.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng minh nhân dân của anh T đã thế chấp cho ông V khi thực hiện hợp đồng vay. Đối với anh T không có ý kiến gì về giấy chứng minh và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh đã thế chấp cho ông V; đối với ông V xác định hiên ông V còn đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng minh nhân dân của anh T, nay ông V tự nguyện giao trả lại cho anh Đinh Văn T. Xét thấy, việc ông V tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng minh nhân dân cho anh T là phù hợp được chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền lãi ông V không yêu cầu anh T và chị Th trả; đối với anh T và chị Th không có ý kiến gì về khoản tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Hoàng V không phải chịu; anh Đinh Văn T và bà Trần Thị Th phải chịu 6.500.000 đồng (130.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng V. Buộc anh Đinh Văn T và chị Trần Thị Th trả cho ông V số tiền vốn 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh T và chị Th chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Đặng Hoàng V về việc giao trả lại cho anh Đinh Văn T giấy chứng minh nhân dân tên Đinh Văn T và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Văn T sinh năm 1981; cư trú ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, số BX662786, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/3/2015.

4. Về án phí:

+ Ông Đặng Hoàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông V 4.413.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009424 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

+ Anh Đinh Văn T và chị Trần Thị Th phải chịu 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T và chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tiêu Hồng Phượng